

VỀ ĐỀ TÀI “LÀM TÌNH” TRÊN GỐM SỨ CỔ

ĐHAM QUỐC QUÂN

Trong nghệ thuật tạo hình của loài người, đề tài “làm tình” khá phổ biến, đặc biệt ở thời kỳ hiện đại. Thời cổ xưa, những tác phẩm kiểu này không nhiều, nhưng xuất hiện khá sớm - từ vài thiên niên kỷ trước, mà bức tranh tường ở một “lầu xanh” trong một thành phố bị chôn vùi, do nham thạch phun trào, thuộc văn minh Hy - La, là một trong những tác phẩm có niên đại sớm và hiếm của nghệ thuật cổ đại về đề tài tình dục. Nhưng, đó cũng là câu chuyện của bên Tây xa xôi, khi mà văn hóa của họ không ngại ngừng về chuyện chăn gối, phòng the. Ở phương Đông, ngay tại Việt Nam hay với Trung Hoa láng giềng, quốc gia có giáo lý nhân sinh chịu nhiều ảnh hưởng của tư tưởng Khổng Nho, đề tài ấy vẫn xuất hiện, ngay trong những vật dụng của cung đình, thì phải chăng, đó là chuyện muôn thuở của con người luôn mong muốn giải bày trong chuyện kể, hay trên hình tượng nghệ thuật. Nói điều này, dù không muốn ngoại trừ, hình ảnh cặp đôi nam nữ giao cấu trên nắp thạp đồng Đào Thịnh, thuộc văn hóa Đông Sơn, cách đây hơn hai thiên niên kỷ, được giải mã như một tín ngưỡng phồn thực của cư dân nông nghiệp, thì, ẩn tàng đằng sau đó vẫn là khát vọng tình dục của giới tính, được xem là thuộc tính của con người. Một vài dòng mào mở, để xin được bắt đầu miêu tả những hình ảnh trên gốm sứ, hẳn chẳng mấy có liên quan tới chuyện “lầu xanh” hay tín ngưỡng “phồn thực”, vốn được coi là hạ đẳng hay vớ vơi cao siêu. Đó thực sự là chuyện “làm tình” với đúng nghĩa hay có chăng mờ ảo - qua tín ngưỡng xa xăm thuở hồng

hoang mà bài viết muốn gửi gắm để độc giả cùng chiêm nghiệm.

Trong đồng mảnh vỡ của con tàu cổ Cù Lao Chàm, Hội An, Quảng Nam, tình cờ, người ta tìm thấy một chiếc đĩa không còn nguyên lành, đường kính 12,5cm, mà trong lòng đĩa vẽ một đôi nam nữ đang làm tình¹. Người phụ nữ nằm ngửa, hai tay chống, hai chân dẹt và lơ lửng trên trời, bởi lực đỡ của đôi tay người đàn ông, đang ngồi xổm hành lạc. Đây là một tư thế làm tình theo kiểu “vác cây” mà phương Đông, y học đã đặt tên, với vẻ mặt của cả hai vô cùng phấn khích và mãn nguyện, trong một bối cảnh không giường đệm, giữa một khoảng rừng, được diễn tả bằng đôi ba nét vẽ cây lá, thật tài tình. Hiếm lộ ở rìa miệng chiếc đĩa là khuôn mặt một người đàn ông khác, râu tóc bờm xờm, miệng há rộng như là sự sung sướng thay hay là tỏ vẻ (một sự) đợi chờ. Với cách vẽ rõ ràng của nhân vật thứ ba, tôi không cho đây là một cảnh nhìn trộm, mà một chiếc ang, có đường kính miệng 12,5cm, cao 22,5cm cũng tìm thấy trong con tàu này, diễn tả một trường cảnh nhẹ nhàng hơn, đó là, một phụ nữ tắm, người đàn ông mang xiêm áo đến cho nàng và xa xa, dưới một gốc cây, sau một mòm đá, có kẻ ngó nhìn, khiến liên tưởng tới bức chạm gỗ thiếu nữ tắm trong đầm sen ở một ngôi đình thế kỷ XVII với một chi tiết nhìn trộm tương tự, gắn gũi với nghệ thuật dân gian Việt. Nhưng, đề tài và con người trên chiếc đĩa này khá lạ lẫm với truyền thống dân tộc, khi cảnh làm tình được diễn tả lộ liễu, kẻ chứng kiến cảnh hành lạc công khai và



Hoạt cảnh “tình yêu” - hiện vật trong tàu đắm ở Cù Lao Chàm - Ảnh: Tác giả

nhân vật được khắc họa đậm đặc chất Tây phương: đầu hói, mắt sâu, lông mày rậm, mũi lõ. Phải chăng đây là hàng đặt của phương Tây đối với gốm sứ Đại Việt xuất khẩu ở thế kỷ XV, theo đó, đề tài phải đáp ứng được yêu cầu đơn đặt hàng? Thế nhưng, khi nghiên cứu rất nhiều cảnh nam nữ, lứa đôi của sưu tập gốm xuất khẩu Cù Lao Chàm, qua số lượng 250.000 tiêu bản và rất nhiều hiện vật còn trôi nổi trong các sưu tập tư nhân ở trong và ngoài nước, thì đây là tiêu bản duy nhất vẽ cảnh làm tình, khiến khó có thể coi là hàng đặt của người nước ngoài. Sự ngẫu hứng của nghệ nhân làm gốm cùng với kiến thức quan sát nhân học của người thợ gốm, thông qua người nước ngoài đến Đông Kinh làm ăn khí ấy và thông qua những chuyện kể của họ, đã

xuất thần tạo nên một tác phẩm nghệ thuật trên gốm Việt Nam, có lẽ là lời giải thích hợp lý hơn cho sáng tác này.

Cũng trên gốm, một chiếc chốe rượu cần men nâu, tìm thấy trong một ngôi mộ Mường cổ ở Hòa Bình, nay đang lưu giữ tại một sưu tập tư nhân Hà Nội, vẽ cảnh “làm tình” rất đậm đặc của con người và muông thú. Tôi xin được miễn mô tả chi tiết các hình ảnh và bố cục hoa văn, sợ làm mất thì giờ của độc giả, nhưng cũng phải có đôi ba dòng lược trích để thấy những trường cảnh được bố cục liên hoàn với mong muốn giải mã hình ảnh mà nghệ nhân xưa đã gửi gắm. Thân chốe vẽ tới ba tầng hoa văn, bằng que, nét vẽ vô cùng tài tình và phóng khoáng, với các hình ảnh rồng châu mặt nguyệt, rồng châu

lá đề, chim mỏ dài nháy múa, người túm đuôi ngựa, mà bộ phận sinh dục ngựa dài quá cỡ, chim mỏ dài cưỡi nhau như đang giao cấu, đôi hổ cũng trong tư thế ấy... Đặc biệt, trên tầng hoa văn thứ ba của chiếc chóc có một tiểu cảnh, đó là một người đàn bà trần truồng đang nằm, hai tay dang rộng, hai chân co lên và dang ra như đang chờ người đàn ông có bộ phận sinh dục phồn thịnh đang tiến tới cho một cuộc truy hoan với thái độ vô cùng phấn khích. Y phục của người đàn ông không có, tóc búi cuộn trên đỉnh đầu, mặt “chữ điền”, cằm rộng, ria để hai bên, hẳn là người phương Đông đích thực mà TS. Trần Anh Dũng và Nguyễn Văn Thành trong một bài viết ngắn ở Hội nghị Thông báo Khảo cổ học thường niên, cho rằng, người búi tóc, ở trần rất gần gũi với vùng rừng núi. Hai ông cho đây là đồ gốm có niên đại thế kỷ XVII và dường như làng tránh nguồn gốc xuất xứ của nó, khi đã có bao ý kiến thảo luận về quê hương của loại gốm này.

Chuyên gia gốm sứ học quá cố người Mỹ, Rosana Brown trong cuốn sách của mình, cho đây là loại chóc do người Chăm sản xuất mà trung tâm là khu Gò Sành, Bình Định² có niên đại thế kỉ XV.

Giáo sư mỹ thuật học Nguyễn Văn Y thuở sinh thời, đã từng trao đổi với tôi, khi ông xem bộ sưu tập này năm 1979, sau khai quật mộ Mường cổ ở Dũng Phong, Lương Sơn, Hòa Bình, cho rằng, những chiếc chóc ấy là sản phẩm của các lò gốm Nam Trung Hoa, có niên đại thế kỷ XVII, được xuất sang Việt Nam, dùng làm chóc rượu cần của người Mường và người Thượng ở Tây Nguyên.

Hai chuyên gia nghiên cứu tự do người Úc Cylthia O.Valdes và Kerry Nguyen Long trong tác phẩm chuyên khảo về chóc rượu tại khu vực Đông Nam Á dường như cũng đồng nhất với GS. Nguyễn Văn Y và cho niên đại của loại hình ấy kéo dài, từ thế kỉ XV đến thế kỉ XVIII³.

Thầy của chúng tôi, Giáo sư Trần Quốc Vượng, nhiều lần quanh vại bia hơi, bên đấm học trò thân tình và tâm hớp, cũng đã bảo rằng, R.Brown, Nguyễn Văn Y hay Nguyen Long Kerry đều là một, vì gốm Gò Sành là do thợ gốm miền Nam Trung Hoa di cư xuống, trong bối cảnh nhà Minh “bế quan” khiến có trào lưu người Minh Hương tràn xuống Đại Việt và Chăm Pa, theo đó, nghề gốm và đồ gốm của cả hai chịu nhiều ảnh hưởng của Trung Hoa là lẽ thường tình.

Đoàn nghiên cứu gốm sứ Nhật Bản do giáo sư Hasebe dẫn đầu sang khai quật Gò Sành vào những thập niên 90 của thế kỷ trước, thảo luận về kết quả khai quật ở đây khi tìm thấy những chiếc chóc men nâu cũng vô cùng lúng túng trước câu hỏi về quê hương và niên đại của loại hình gốm ấy và theo họ, nên tiếp cận từng tiêu bản, chứ không thể nói chung cho một sưu tập.

Đôi dòng về xuất xứ và niên đại của chóc men nâu, mà tiêu bản được giới thiệu trên đây như là một điển hình, tưởng đâu như là chuyện xa vời với đầu đề bài viết, nhưng đó là sự chuyển tiếp cho một di vật sẽ được trình bày dưới đây, đồng thời, cũng là một gợi ý rằng, chỉ có đồ gốm dân gian, chỉ có tư duy và kiến thức dân gian, được khởi nguồn từ tín ngưỡng phồn thực mới có sự hỗn dung giữa con người và loài vật trong những trường cảnh làm tình nối tiếp, được cường điệu và khuếch đại bộ phận sinh dục đến thái quá - điều thường thấy của cư dân làm nông nghiệp lúa nước phương Đông. Rồi sự bình thường hóa cái gọi là biểu tượng rồng chầu mặt nguyệt, rồng chầu lá đề, “lưỡng long tranh châu”, bên trên và cùng chung với sự dung tục của con người và loài vật trong cảnh làm tình, cũng chỉ có trong những tác phẩm dân gian của thợ thủ công phương Đông, mà Đại Việt là một quốc gia khá nhuần nhuyễn trong cách xử lý này. Vậy nên, dù chiếc chóc trên có sản xuất ở Nam Trung Hoa hay Chăm Pa, dù niên đại của nó là thế kỷ XV hay XVII, thì đó cũng là một tác phẩm độc nhất về gốm sứ cổ ở dòng gốm men nâu, thể hiện đề tài làm tình rõ ràng và sinh động. Mặc dù vậy, tôi vẫn cho đây là đồ gốm của Nam Trung Hoa, có niên đại thế kỷ XVII, khi liên hệ với một chiếc đĩa dưới đây.

Tết Quý Ty, khi đến thăm một sưu tập cổ vật tư nhân ở Gia Lâm, Hà Nội, tôi được nhìn thấy một chiếc đĩa sứ, đường kính khoảng 20cm, nông lòng, thành ngoài vẽ hoa cúc dây như hàng nghìn, hàng vạn đĩa cùng thời, nhưng trong lòng vẽ cảnh phòng the, với đôi ba nét uốn lượn, chấm phẩy tạo bức rèm, để thấy rõ một phòng ngủ có giường nằm, đệm hoa và một đôi trai gái đang chuẩn bị hành lạc. Người con gái ngồi ở mép giường, chống tay, hai chân dang, lộ rõ bộ phận sinh dục. Người đàn ông cỡi trần, dương vật khá rõ, đang tiến tới cuộc truy hoan. Nét vẽ phóng khoáng, bay bướm

của màu xanh coban nội địa cùng với kĩ thuật sạ cát còn lại nơi vành tròn sau khi nung và họa tiết hoa dây ở thành ngoài... đều cho hay, sản phẩm này được sản xuất ở lò Sơn Đầu, nay thuộc tỉnh Quảng Đông, Trung Quốc, có niên đại thế kỷ XVII, triều nhà Minh. Đó là loại gốm sứ xuất khẩu, gần đây mới được giới nghiên cứu đại lục quan tâm, nhưng ở Việt Nam khá phổ biến loại hình này, song cảnh làm tình thì mới chỉ thấy độc nhất một tiêu bản, dấu rằng, tôi đã có dịp nghiên cứu tới hàng nghìn chiếc đĩa như thế, từ những cuộc khai quật mộ Mường cổ ở Hòa Bình.

Tiêu bản duy nhất này được sản xuất tại một trung tâm gốm dân gian Nam Trung Hoa, hẳn không mấy lạ lẫm khi có sự liên hệ với chiếc chóc rượu đã nêu. Nhưng, điều bất ngờ, đó là lối vẽ nặng chắt “cung đình” mà ta đã từng thấy trong các sưu tập gốm sứ hoàng cung triều Thanh, cũng có nội dung như thế.

Lâu nay, người ta vẫn cứ cho rằng gốm sứ Trung Hoa đặc biệt là những lò “nội phủ”, chỉ có triều nhà Thanh mới thể hiện loại đề tài “tình dục” trên những đồ sứ cao cấp. Chúng là đồ dùng sinh hoạt hoàng gia, hoặc là quà tặng cho các sứ thần nước ngoài, khi triều đại này mở cửa ngoại thương và bang giao với thế giới, đặc biệt với Phương Tây. Triều đình và Hoàng gia nhà Thanh do mở cửa cũng đã tạo nên sự khoáng đạt trong lối sống, lối ăn chơi mà ta không hề thấy còn để lại vết tích gì trong hoàng cung Việt Nam, ngay cả với triều Nguyễn cùng thời.

Những nhà nghiên cứu nước ngoài thường cho rằng, gốm sứ Việt chịu nhiều ảnh hưởng của gốm sứ Trung Hoa, hay một số ít, khách quan hơn, nghĩ đến một sự ảnh hưởng qua lại của gốm sứ giữa hai nước Việt - Trung. Đó là những cách tư duy và tiếp cận, nhưng với hàng loạt đề tài, hoa văn trang trí của gốm sứ Việt, trong đó có chiếc đĩa trong tàu cổ đã nêu ở thế kỷ XV, thiết nghĩ gốm sứ Việt có lối đi

riêng: mạnh mẽ, bạo dạn và cá tính. Theo đó, nó xứng đáng có một truyền thống riêng biệt, như John Guy và John Stevenson đã mạnh dạn đưa lên thành đầu đề của một cuốn sách chuyên khảo về gốm Việt Nam⁵.

Với đôi ba tư liệu được trực tiếp khảo sát nghiên cứu, người viết bài này muốn hướng đến một sự tìm tòi thêm tư liệu mong đồng nghiệp giải mã những hình ảnh ấy bằng một thứ ngôn ngữ cao siêu hơn hoặc giả là những kiến giải mang tính triết học để thoát lộ được nhiều ẩn ý chứa đựng ở bên trong và đằng sau những tác phẩm ấy, chứ không hẳn trần trụi và có phần dung tục như bài viết này, dấu rằng, trong thẳm sâu suy nghĩ, loài người, ở mọi thời đại, trong bất kỳ điều kiện nào và dù có vươn tới tột đỉnh của văn hóa, văn minh, tình dục vẫn là một đề tài muôn thuở. Khi thì được diễn tả khuất lấp, kín đáo, khi thì hiển lộ, rõ ràng, còn ở phía đằng sau và bên trong, tùy từng trường hợp cần sự giải mã, mà tôi đã ít nhiều nhìn thấy, không hẳn đã làm vừa lòng bạn đọc, mong nhận được sự bổ cứu của đồng nghiệp gần xa./.

P.Q.Q

Chú thích:

- 1- Nguyễn Đình Chiến - Phạm Quốc Quân (2008), *Gốm sứ trong năm con tàu cổ ở vùng biển Việt Nam*, Hà Nội.
- 2- Trần Anh Dũng - Nguyễn Văn Thành, “Một chiếc bình gốm cổ độc đáo” - *Những phát hiện mới về Khảo cổ học năm 2005*.
- 3- Rosana Brown (1987), *The ceramics of South East Asia - Their dating and indentification*. Second edition. Oxford - New York.
- 4- Cylthia. O. Valdes, Kerry Nguyen Long (1993), *A thousand years of stoneware Jars in Philippines*, Manila.
- 5- John Stevenson and John Guy (1997), *Vietnamese ceramics: A Saparate Tradition*. Art Media Resources with A very Press.

Phạm Quốc Quân: On the Topic “Making Love” on Ancient Pottery

There is not many image of “making love” on pottery in Vietnam and China. This topic sometimes depicts folk belief and prosperity worship of wetland rice cultivation, but sometimes are pottery items ordered by Western countries, so it depicts naked human demand. The author would like to present a rare topic with very little interest from his little documents.